

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-PT

Ngày 21/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quyết và ông Trần Hữu Hiệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 110/2019/TLPT-HS ngày 31/5/2019 đối với bị cáo Phạm Trung H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố D.

Bị cáo kháng cáo: Phạm Trung H, sinh năm 1983 tại Hải Dương.

Trú tại: phường H, thành phố D, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn H và bà Vũ Thị O (đã chết). Có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 27/12/2018 đến ngày 30/12/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi thuộc Công an tỉnh Hải Dương đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/12/2018, trước cửa quán Karaoke V trên đường gom phường N, thành phố D. Công an thành phố D phát hiện bắt quả tang Phạm Trung H có hành vi cất giấu trái phép trong túi áo khoác đang mặc 03 viên nén hình trụ, màu da cam, đường kính mỗi viên khoảng 0,5cm, một mặt có in hình kim cương – H tự khai là ma túy dạng kẹo cất giấu để sử dụng cho bản thân. Quá trình bắt, thu giữ 03 viên ma túy của H có sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn C, địa chỉ: xã T, thành phố D, tỉnh Hải Dương và anh Nguyễn Hữu K, địa chỉ: xã N, thành phố D, tỉnh Hải Dương. Tại cơ quan điều tra, H khai: Bản thân sử dụng ma túy tổng hợp dạng kẹo nên chiều ngày 20/12/2018, tại khu vực ga Hải Dương, H được một người bạn mới quen tên T (không biết lai lịch và địa chỉ) cho 03 viên ma túy tổng hợp nên H cất vào túi áo khoác để khi nào cần thì sử dụng cho bản thân. Khoảng hơn 15 giờ ngày 27/12/2018, trong khi đang đi bộ ở đường T thì H gặp bạn mới quen, sau này xác định được là Nguyễn Văn C ở xã T, thành phố D đang đi xe máy nên H nhờ C chở đến quán Karaoke V để đi làm. Khi anh C chở H đến trước cửa quán V thì H bị Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng là 03 viên ma túy. Kết luận giám định số 53/KLGD-PC09 ngày 30/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 03 viên nén hình trụ tròn, màu da cam niêm phong trong phong bì ghi thu của Phạm Trung H gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,046 gam là ma túy, loại MDMA. Hoàn trả 0,924 gam MDMA sau giám định.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn nhận tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 18/4/2019, Tòa án nhân dân (TAND) thành phố D đã áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (BLHS); điểm a, c Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án phạt Phạm Trung H 19 (mười chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/5/2019, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo khai như tại phiên tòa sơ thẩm; trình bày bản thân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự đồng thời giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đánh giá tính chất hành vi, thái độ khai báo và nhân thân bị cáo, coi việc bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự là tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 BLHS nên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp

dụng điểm b khoản 1 Điều 355 BLTTHS sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS trong việc điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo Phạm Trung H.

[2]. *Về hành vi phạm tội:* Trình bày của bị cáo như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo và kết luận giám định. Có căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/12/2018, trước cửa quán Karaoke V trên đường gom phường N, thành phố D, Phạm Trung H đã có hành vi cất giấu trái phép 03 viên ma túy tổng hợp loại MDMA có tổng khối lượng 1,046 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 BLHS. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng pháp luật và quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy:* Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý vi phạm, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Người sử dụng ma túy không những bị ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bản thân đồng thời còn là nguyên nhân gây ra những tiêu cực xã hội khác; gây bức xúc trong nhân dân. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thể hiện sự thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã thông qua người thân nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án sơ thẩm, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; nhân thân lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nên HĐXX coi đó là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặt khác, lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 1,046 gam loại MDMA và bị xét xử theo khoản 1 Điều 249 BLHS nhưng Bản án sơ thẩm tuyên phạt 19 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt; đề bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[4]. *Án phí*: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS
Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trung H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 18/4/2019 của TAND thành phố D về phần hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, phạt: Phạm Trung H 14 (*mười bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/12/2018 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số AA/2011/06948 ngày 19/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (21/6/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND Tp. D;
- VKSND Tp. D;
- Công an Tp. D;
- Chi cục THADS Tp. D;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- UBND phường H,
- Tp. D;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường